

Mô hình cho vay ngang hàng ở Việt Nam

Nguyễn Thị Ngọc Liên

Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường ĐH Kinh tế Nghệ An

T theo xu hướng chung của thế giới, dịch vụ cho vay ngang hàng đã ra đời ở Việt Nam khoảng hơn 2 năm gần đây, tính đến nay có khoảng 40 trang web cung cấp dịch vụ kết nối giữa người có nhu cầu cho vay và người muốn đi vay. Vấn đề hiện nay là Việt Nam chưa có hành lang pháp lý để điều chỉnh hoạt động cho vay ngang hàng này. Luật các tổ chức tín dụng lại không nằm trong phạm vi quản lý loại hình này vì các trang web chỉ đóng vai trò là trung gian thông qua công nghệ internet để kết nối người vay và cho vay. Chính vì vậy việc xây dựng một khung pháp lý riêng để quản lý cho vay ngang hàng là hết sức cần thiết.

1. Cho vay ngang hàng là gì?

Cho vay ngang hàng có tên quốc tế là Peer to Peer lending, thường được viết tắt là cho vay P2P. Một mô hình kinh doanh sử dụng các dịch vụ online để kết nối nhà đầu tư với cá nhân hay doanh nghiệp muốn vay. Theo đó, các công ty cho vay ngang hàng đã là thay vai trò của Ngân hàng, tạo ra một sân giao dịch mà người đi vay và người cho vay có thể liên lạc trực tiếp với nhau, sân giao dịch này sẽ chấm điểm và duy trì kết nối. Các công ty P2P cung cấp từ gói vay tín chấp, thế chấp đến mua trả góp như: vay tín chấp theo lương; vay trả góp theo ngày; vay theo số hộ khẩu, hóa đơn điện nước, đăng kí xe máy ô tô; vay mua ô tô, nhà trả góp,... Thủ tục đơn giản, giải ngân nhanh là những yếu tố khiến hình thức này ngày càng phát triển mạnh mẽ.

2. Đặc điểm của cho vay ngang hàng

Kể từ khi mô hình cho vay ngang hàng ra đời, mọi người được cung cấp các dịch vụ cho vay trực tuyến với chi phí dịch vụ thấp hơn so với chi phí dịch vụ cho vay theo kiểu truyền thống, vì chi phí hoạt động công ty cho vay P2P thấp. Nhờ đó, nhà đầu tư (người cho vay) sẽ thu được lợi nhuận cao hơn so với gửi tiết kiệm hay đầu tư vào bất cứ một sản phẩm nào khác của ngân hàng. Trong khi đó, người vay lại được hưởng lãi suất thấp hơn (cho dù công ty cho vay ngang hàng đã khấu trừ chi phí xây dựng hệ thống kết nối và đánh giá tín nhiệm online).

Bên cạnh khả năng thu lợi cao, mô hình cho vay ngang hàng (P2P) có nhiều điểm khác biệt hơn so với mô hình cho vay truyền thống như:

- Nhà đầu tư có thể chọn người vay, nếu có nền tảng P2P
- Công ty cho vay P2P đóng vai trò trung gian kết nối người đi vay và người cho vay
- Mọi giao dịch đều thực hiện trực tuyến nhanh chóng, tiện lợi chỉ với một vài thao tác.

- Người cho vay và người vay không cần thiết phải có mối quan hệ trước đó

- Phù hợp cho những khoản vay nhỏ và ngắn hạn giúp tăng lớp thu nhập thấp có vốn đầu tư nhỏ

- Mô hình đầu tư online cho phép người vay thu hút người cho vay dễ dàng vay tiền, còn nhà đầu tư có thể theo dõi nguồn lợi nhuận của mình từ người đi vay.

- Khoản vay đảm bảo có thể được chuyển giao cho người khác để thu nợ hoặc làm lợi nhuận. Thực tế cho thấy, kể từ khi hệ thống mạng và dịch vụ thương mại điện tử ra đời, các dịch vụ online có thể thay thế cho các dịch vụ truyền thống, vừa tiết kiệm thời gian và chi phí hoạt động cho cả doanh nghiệp và khách hàng. Việc mở rộng crowdsourcing cho người vay và người đi vay sẽ mở ra nhiều cơ hội mới cho họ.

3. Mô hình cho vay ngang hàng ở Việt Nam hiện nay: "Nhiều lợi ích nhưng cũng không ít rủi ro"

Ở Việt Nam, theo thống kê được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam (MSB) đưa ra cho thấy, Việt Nam hiện có 40 công ty P2P Lending đang hoạt động, trong đó có 10 công ty có nguồn gốc từ Trung Quốc, một số công ty từ Indonesia và Singapore.

Quy mô thị trường này trên toàn cầu, theo Trung tâm nghiên cứu BIDV, vào năm 2012 đạt khoảng 1,2 tỉ USD, năm 2015 tăng lên 64 tỉ USD và dự báo đến năm 2025 có thể lên hơn 1.000 tỉ USD. Cho vay ngang hàng tại VN có xu hướng phát triển rất nhanh do khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính còn hạn chế của người dân (theo Ngân hàng Thế giới chỉ mới 40% người lớn có tài khoản ngân hàng), công nghệ thông tin phát triển mạnh... Tuy nhiên hiện tượng biến tướng, lừa đảo, trã trộn lẫn tin dụng đen... đang diễn biến rất phức tạp.

Cũng theo Trung tâm Nghiên cứu kinh tế MSB, ưu điểm chính của cho vay P2P được xét trên ba đối tượng liên quan. Đối với bên vay, mô hình này giúp họ

tiếp cận được nguồn vốn trong trường hợp khó tiếp cận nguồn vốn chính thức, phi và lãi suất có thể thấp hơn so với cho vay tiêu dùng thông thường...

Đối với nhà đầu tư, mô hình này cung cấp một kênh đầu tư, góp phần đa dạng hóa danh mục đầu tư, nguồn thu hấp dẫn (lãi suất thường cao hơn gửi tiết kiệm hoặc đầu tư trái phiếu thông thường). Còn đối với công ty P2P Lending, đây là một lĩnh vực hoạt động mới, khai thác nền tảng công nghệ đã có.

Nói về lợi ích, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng cho rằng, nếu được quản lý tốt, P2P Lending sẽ góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện, đặc biệt là tại các địa bàn mà hệ thống tài chính chưa phát triển, người dân, các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa ít có khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính-ngân hàng với chi phí thấp, ít thủ tục.

Mặc dù vậy, cả Ngân hàng Nhà nước và giới chuyên môn đều có chung nhận định là hình thức cho vay này đang chứa đựng nhiều rủi ro. Nguyên nhân chính dẫn đến rủi ro được các bên chỉ ra là do sự thiếu hụt về hành lang pháp lý, nên khi xảy ra rủi ro, các bên liên quan không chịu trách nhiệm hoặc không được giải quyết đền bù như thường lệ.

Ngoài ra, rủi ro đạo đức xảy ra khi bên vay không trả được nợ, và/hoặc công ty P2P dùng tiền đầu tư sai mục đích, quản lý kém hoặc phá sản... dẫn đến khả năng mất một phần vốn của nhà đầu tư. Nghiêm trọng là nhiều khả năng xảy ra những biến tướng của hình thức cho vay này như công ty P2P lừa đảo, áp dụng lãi suất và phí cao bất chấp khả năng trả nợ của bên vay, hoặc bên vay trốn tránh trả nợ...

Rủi ro tiềm ẩn đến từ các hoạt động cho vay ngang hàng hiện nay là không hề nhỏ, tuy nhiên cũng không thể phủ nhận được những lợi ích mà các công ty cho vay ngang hàng đã mang lại cho xã hội và nền kinh tế. Do vậy vẫn cần phải có cách quản lý hiệu quả để thích nghi được với sự phát triển không thể cưỡng lại của mô hình này ở Việt Nam hiện nay.

4. Quản lý cho vay ngang hàng ở Việt Nam

Qua nghiên cứu, các chuyên gia của Trung tâm Nghiên cứu kinh tế MSB cho biết, tại các quốc gia trên thế giới, quy định quản lý đối với hoạt động cho vay ngang hàng tập trung vào 3 vấn đề chính, gồm: quy định về giới hạn đầu tư/cho vay của nhà đầu tư; quy định về tiêu chuẩn cấp phép, hoạt động và giám sát đối với tổ chức cung cấp nền tảng công nghệ; quy định và hoạt động giám sát công bố thông tin.

Các quốc gia đều xem hoạt động này là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện và phải được cơ quan thẩm quyền cấp phép. Tuy nhiên, theo cách nhìn khác nhau nên tại mỗi nước việc quản lý hoạt động P2P được giao cho các cơ quan khác nhau như Ngân hàng Trung ương, Cơ quan quản lý tài chính, Ủy ban Chứng khoán, Ủy ban Dịch vụ tài chính...

Riêng ở Việt Nam, sau khi nghe báo cáo mới nhất của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động cho vay ngang hàng P2P ở Việt Nam hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đã được Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng một khuôn khổ pháp lý cho hoạt động cấp tín dụng theo hình thức cho vay ngang hàng (P2P lending) để phát huy những mặt tích cực của sản phẩm dịch vụ này, đồng thời phòng ngừa và giảm các rủi ro và tác động tiêu cực đến các chủ thể tham gia, đảm bảo an toàn cho người dân và doanh nghiệp. Trong giai đoạn trước mắt, nên quản lý trong phạm vi P2P Lending kết nối trực tiếp người vay với người cho vay như phần lớn các công ty đang hoạt động tại Việt Nam hiện nay và chưa mở rộng cho sự tham gia của các tổ chức tài chính. Đồng thời, không cho phép các công ty P2P Lending được quyền huy động vốn để cho vay. Đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng Nhà nước đã và đang phối hợp các bộ, ngành liên quan nghiên cứu để có thể xuất xây dựng biện pháp quản lý phù hợp đối với các hình thức thanh toán mới dựa trên nền tảng công nghệ mới chung và hoạt động P2P Lending nói riêng tại Việt Nam.

Thứ nhất, cho vay ngang hàng chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở dữ liệu lớn (tạm gọi là Big data). Thứ hai là nên có khung pháp lý cho các công ty Fintech (financial technology - các công ty sử dụng internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mà nguồn mở nhằm mục đích nâng cao hiệu quả của hoạt động ngân hàng và đầu tư), cụ thể Ngân hàng Nhà nước có thể đặt ra các điều kiện ví dụ về nguồn nhân lực, cơ sở dữ liệu để định danh và chấm điểm khách hàng; các quyền lợi và trách nhiệm của các công ty môi giới. Thứ ba, nên có một nghị định thi điểm về quản lý cho vay ngang hàng. Và một yêu cầu quan trọng hơn cả, là sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng cụ thể là Ngân hàng Nhà nước với Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bởi cho vay ngang hàng vừa là tín dụng phi chính thức cũng vừa là hình thức đầu tư, một số cơ quan pháp lý cũng rất quan trọng để quản lý cơ sở dữ liệu...

Đồng thời, để đảm bảo an toàn cho hoạt động cho vay ngang hàng, các cơ quan chức năng cũng cần phải tuyên truyền, hướng dẫn những người cho vay, những người có tiền nhàn rỗi về quy mô, cách thức và quyết định cho vay một cách thận trọng. Ngược lại đối với người đi vay cũng cần được cảnh báo trước những nguy cơ mà họ có thể gặp phải khi đi vay, những hậu quả phải gánh chịu về phí và lãi, về vấn đề sử dụng vốn vay,...

Tài liệu tham khảo

Kinh doanh và Pháp luật số 418: Cho vay ngang hàng P2P — Cần khung pháp lý riêng để quản lý
 Thời báo kinh tế Sài Gòn online: Để cho vay ngang hàng không trở thành “phát triển vô pháp”